

Số: 805 /TB-UBND

Bến Tắm, ngày 14 tháng 12 năm 2022

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai dự toán năm 2023 trình HĐND phê chuẩn

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ số liệu dự toán thu chi ngân sách năm 2023.

Nay UBND phường Bến Tắm thông báo về việc công khai dự toán trình HĐND phường phê chuẩn thu, chi ngân sách năm 2023 cụ thể như sau:

1/ Thời gian niêm yết công khai dự toán trình HĐND phường phê chuẩn thu, chi ngân sách năm 2023 phường kể từ hồi 8 giờ 00 phút ngày 14 tháng 12 năm 2022 đến 8 giờ 00 phút ngày 16 tháng 01 năm 2023.

2/ Địa điểm niêm yết công khai tại: Phòng một cửa của UBND phường Bến Tắm và Cổng thông tin điện tử phường Bến Tắm.

Ủy ban nhân dân phường yêu cầu công chức Kế toán - ngân sách phường, Đài truyền thanh phường, Trưởng các khu dân cư thông báo tới toàn thể cán bộ, công chức cơ quan và nhân dân được biết./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- MTTQ và các đoàn thể phường;
- Đài TT phường;
- Trưởng các KDC;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Văn Cảnh

CÁN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	10.059.860	TỔNG SỐ CHI	10.059.860
I.Các khoản thu xã hưởng 100%	73.690	I.Chi đầu tư phát triển	4.989.000
II.Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	4.989.000	II.Chi thường xuyên	4.935.860
III.Thu bổ sung	4.997.170	III.Dự phòng	135.000
- Bổ sung cân đối	4.997.170		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV.Thu chuyển nguồn			



UBND PHƯỜNG BẾN TẦM

Biểu số 104/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023(Năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSNN
A	B	1	2	3	4	5= 3/1	6=4/2
	TỔNG THU	10.059.860	10.059.860	10.059.860	10.059.860		
I	Các khoản thu 100%						
1	Phí, lệ phí	11.000	11.000	11.000	11.000		
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	20.000	20.000	20.000	20.000		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)						
1	Các khoản thu phân chia						
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
	- Thuế GTGT	29.190	29.190	29.190	29.190		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	- Thuế thu nhập cá nhân	13.500	13.500	13.500	13.500		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	4.989.000	4.989.000	4.989.000	4.989.000		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.997.170	4.997.170	4.997.170	4.997.170		
	- Thu bổ sung cân đối	4.997.170	4.997.170	4.997.170	4.997.170		
	- Thu bổ sung có mục tiêu						

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG 	DỰ TOÁN NĂM 2023 (Năm hiện hành)			Dự toán năm 2023			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1=2+3	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	10.059.860	4.989.000	4.935.860	10.059.860	4.989.000	4.935.860			
	Trong đó			4.935.860			4.935.860			
1	Chi giáo dục			9.000			9.000			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế			9.000			9.000			
4	Chi văn hóa, thông tin			25.000			25.000			
5	Chi phát thanh, truyền thanh			25.000			25.000			
6	Chi thể dục thể thao			30.000			30.000			
7	Chi bảo vệ môi trường			65.000			65.000			
8	Chi các hoạt động kinh tế			52.000			52.000			
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể			3.908.260			3.908.260			
10	Chi cho công tác xã hội			166.000			166.000			
11	Chi quốc phòng			350.000			350.000			
12	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội			231.200			231.200			
13	Chi khác (Tiết kiệm 10 %)			65.400			65.400			
	Dự phòng ngân sách			135.000			135.000			

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)



Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2023	Dự toán năm 2023			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
	TỔNG SỐ									
1	Công trình chuyển tiếp									
	<i>Trong đó: hoàn thành trong năm</i>									
2	Công trình khởi công mới									
	<i>Trong đó: hoàn thành trong năm</i>									
	Xây dựng công hàng rào và các hạng mục phụ trợ công an	2023					3.000.000			
	San lấp mặt bằng trụ sở công an phường Bến Tắm và giải phóng mặt bằng	2023					2.000.000			